

BẢN TIN PHÁP LUẬT

Tháng 04-2022

HỎI – ĐÁP

- Về vấn đề chung
- Về kế toán – kiểm toán

CÁC QUY ĐỊNH KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN; QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

- Quy định chung về cơ chế chứng nhận xuất xứ hàng hóa theo hiệp định RCEP.
- Quy định mới về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba trong hoạt động xây dựng.
- Quy định mới về giá tính lệ phí trước bạ đối với hợp đồng mua bán nhà đất không tách riêng phần giá trị nhà và đất.

CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT

- Thông tư 24/2021/TT- NHNN đã sửa đổi một số quy định về kiểm toán độc lập đối với tổ chức tín dụng.
- Thông tư 27/2021/TT- NHNN sửa đổi số điều của Hệ thống tài khoản kế toán các tổ chức tín dụng
- Quyết định 08/2022/QĐ-TTg: Hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động
- Thông tư số 19/2022/TT-BTC ngày 23/3/2022 quy định mức thu, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng phí dịch vụ duy trì hệ thống kiểm tra trạng thái chứng thư số.
- Nghị định số 21/2022/NĐ-CP ngày 10/03/2022 về Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt để thực hiện Hiệp định Đối tác toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương giai đoạn 2019 – 2022
- Nghị định số 22/2022/NĐ-CP ngày 25/03/2022 về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh.

1. Từ 2021. Hợp đồng thử việc vẫn không bắt buộc tham gia BHXH

“Tôi đang thử việc tại công ty bất động sản theo hợp đồng thử việc 2 tháng, xin hỏi trong thời gian thử việc có phải tham gia BHXH không? Nếu k tham gia thì tôi có được nhận thêm khoản tiền tương ứng?”

Trả lời: Luật Bảo hiểm xã hội 2014 quy định người lao động thuộc trường hợp sau đây phải tham gia BHXH bắt buộc:

- Người làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn, hợp đồng lao động xác định thời hạn, hợp đồng lao động theo mùa vụ hoặc theo một công việc nhất định có thời hạn từ đủ 03 tháng-dưới 12 tháng, kể cả hợp đồng lao động được ký kết giữa người sử dụng lao động với người đại diện theo pháp luật của người <15 tuổi theo quy định của pháp luật về lao động;
- Người làm việc theo hợp đồng lao động có thời hạn từ đủ 01 tháng - dưới 03 tháng;
- Cán bộ, công chức, viên chức;
- Công nhân quốc phòng, công an, người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu;
- Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp; sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ, sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật công an nhân dân; người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân;

- Hạ sĩ quan, chiến sĩ quân đội nhân dân; hạ sĩ quan, chiến sĩ công an nhân dân phục vụ có thời hạn; học viên quân đội, công an, cơ yếu đang theo học được hưởng sinh hoạt phí;

- Người đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng quy định tại Luật người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

- Người quản lý doanh nghiệp, người quản lý điều hành hợp tác xã có hưởng tiền lương;

- Người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn.

Như vậy, người lao động làm việc trong thời gian thử việc theo Hợp đồng thử việc thì không thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc.

Lưu ý, trường hợp thỏa thuận nội dung thử việc ghi trong hợp đồng lao động mà hợp đồng lao động thuộc diện đóng BHXH bắt buộc thì người sử dụng lao động và người lao động phải đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc cho cả thời gian thử việc (Tham khảo Mục 4 Công văn 2447/LĐTBXH-BHXH của BHXH Việt Nam).



HỎI - ĐÁP

2. Danh sách các tỉnh, thành phố sẽ bắt buộc áp dụng Hóa đơn điện tử (“HĐĐT”) từ tháng 4/2022

Ngày 24/02/2022, Bộ Tài Chính ban hành Quyết định số 206/QĐ-BTC về việc triển khai áp dụng hóa đơn điện tử tại 57 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Theo đó, 57 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo danh sách tại phụ lục đính kèm (trừ một số trường hợp không đủ điều kiện theo quy định) áp dụng HĐĐT từ tháng 04/2022. Việc triển khai áp dụng hóa đơn điện tử tại 57 tỉnh, thành phố thực hiện theo quy định về hóa đơn điện tử tại Luật Quản lý thuế, Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ và Thông tư số 78/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Bộ Tài chính.



3. Không áp dụng thuế suất thuế GTGT 8% cho hóa đơn điều chỉnh lập sau ngày 01/02/2022

Ngày 02/03/2022, Cục thuế Thành phố Hà Nội ban hành Công văn số 6778/CTHN-TTHT hướng dẫn về việc giảm thuế GTGT theo Nghị định 15/2022/NĐ-CP. Nội dung cụ thể như sau:

Trường hợp Công ty cung cấp dịch vụ cho khách hàng có thu tiền trước thời điểm 01/02/2022, khi thu tiền Công ty đã lập hóa đơn theo thuế suất thuế GTGT 10% nhưng đến 01/3/2022, khách hàng ngừng sử dụng dịch vụ và công ty phải hoàn trả phần phí dịch vụ chưa sử dụng thì khi lập hóa đơn điều chỉnh Công ty áp dụng mức thuế suất tương ứng tại thời điểm thu tiền.

Trường hợp từ ngày 01/02/2022 đến hết ngày 31/12/2022, Công ty cung cấp dịch vụ được giảm thuế GTGT theo quy định tại Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ và lập hóa đơn theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ với mức thuế suất 8%, sau ngày 31/12/2022 Công ty điều chỉnh hóa đơn đã lập nêu trên thì hóa đơn điều chỉnh áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 8%.

4. Dịch vụ được giảm 2% thuế GTGT phải lập hóa đơn riêng

Ngày 03/03/2022, Cục thuế Thành phố Hà Nội ban hành Công văn số 7059/CTHN-TTHT hướng dẫn chính sách thuế GTGT theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP. Nội dung cụ thể như sau:

Đối với các dịch vụ thuộc diện được giảm 2% thuế GTGT theo Nghị định 15/2022/NĐ-CP, ngành Thuế yêu cầu phải lập hóa đơn riêng cho loại dịch vụ được giảm thuế. Nếu không, sẽ phải chịu chung mức thuế GTGT 10%.

Ngoài ra, đối với dịch vụ lắp đặt, nếu đã hoàn thành, nghiệm thu trước ngày 01/02/2022 thì cũng không được giảm 2% thuế GTGT, cho dù hóa đơn lập sau ngày 01/02/2022.



HỎI - ĐÁP

5. Không phân bổ thuế TNDN cho địa phương có chi nhánh kinh doanh thương mại

Ngày 14/02/2022, Cục thuế Thành phố Hà Nội ban hành Công văn số 5019/CTHN-TTHT hướng dẫn về việc khai thuế TNDN đối với đơn vị phụ thuộc. Nội dung cụ thể như sau:

Trường hợp Công ty có Chi nhánh phụ thuộc đóng trên địa bàn khác tỉnh, thành phố với trụ sở chính, Chi nhánh hạch toán tập trung và có các hoạt động kinh doanh thương mại, dịch vụ tư vấn quản lý (không phải là cơ sở sản xuất) thì không thuộc trường hợp phải phân bổ thuế TNDN theo quy định tại Điều 17, Thông tư 80/2021/TT-BTC. Công ty có trách nhiệm kê khai tập trung tại trụ sở chính cả phần thu nhập phát sinh tại Chi nhánh khác tỉnh.



6. Chi phí hàng hóa bị tiêu hủy do hư hỏng trong quá trình vận chuyển là chi phí không được trừ

Ngày 19/01/2022, Cục thuế tỉnh Bình Dương ban hành Công văn số 798/CTBDU-TTHT về chi phí của hàng hóa bị tiêu hủy do hư hỏng trong quá trình vận chuyển. Nội dung cụ thể như sau:

Trường hợp Công ty có hàng hóa không đảm bảo chất lượng, sai quy cách không đáp ứng yêu cầu của hợp đồng phải thực hiện tiêu hủy thì chi phí tiêu hủy hàng hóa hỏng không thuộc trường hợp bất khả kháng, đồng thời không được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

7. Chi phí thanh toán ngày phép chưa sử dụng trong năm là chi phí không hợp lệ

Ngày 04/01/2022, Cục thuế tỉnh Bắc Ninh ban hành Công văn số 05/CTBNI-TTHT về chi phí được trừ khi tính thuế TNDN và thuế TNCN đối với thanh toán những ngày phép chưa sử dụng cho người lao động. Nội dung cụ thể như sau:

Trường hợp doanh nghiệp chi trả khoản tiền lương của những ngày chưa nghỉ phép trong năm cho người lao động đang làm việc tại Công ty là chưa phù hợp với quy định tại Khoản 3, Điều 113, Bộ Luật Lao động số 45/2019/QH14 ngày 20/11/2019 của Quốc hội (việc chi trả những ngày chưa nghỉ phép trong năm chỉ quy định trong trường hợp lao động thôi việc, bị mất việc làm) và chưa đáp ứng đầy đủ quy định đối với các khoản chi tiền lương, tiền thưởng cho người lao động để Công ty được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN. Tuy nhiên, đây là khoản lợi ích do Công ty chi trả mà người lao động được hưởng phải tính vào thu nhập chịu thuế TNCN.

8. Chi phí bán hàng tại nước ngoài là chi phí được trừ khi đủ chứng từ

Ngày 19/01/2022, Cục thuế tỉnh Bình Dương ban hành Công văn số 22455/CTBDU-TTHT về chi phí bán hàng tại nước ngoài. Nội dung cụ thể như sau:

Công ty phát sinh các chi phí bán hàng tại nước ngoài nếu đảm bảo quy định nêu trên thì được tính chi phí hợp lý khi tính thuế TNDN. Ngoài ra theo Khoản 4, Điều 5, Thông tư số 156/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính, ngôn ngữ được sử dụng trong hồ sơ thuế là tiếng Việt. Vì vậy nếu sử dụng tài liệu nước ngoài thì phải dịch sang tiếng Việt, sau đó người nộp thuế ký tên, đóng dấu xác nhận và chịu trách nhiệm về tính chính xác nội dung bản dịch.



9. Tăng mức đóng Bảo hiểm xã hội cho người lao động nước ngoài từ năm 2022.

Ngày 22/12/2021, Bảo hiểm xã hội Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Thông báo số 4447/TB-BHXH về mức đóng Bảo hiểm xã hội đối với người nước ngoài từ ngày 01/01/2022. Nội dung cụ thể như sau:

Đơn vị sử dụng lao động và người lao động là công dân nước ngoài làm việc tại Việt Nam trích đóng Bảo hiểm xã hội ("BHXH"), Bảo hiểm y tế ("BHYT"), Bảo hiểm tai nạn lao động ("BHTNLD"), Bệnh nghề nghiệp ("BNN") hàng tháng trên mức tiền lương tháng theo tỷ lệ như sau:

Thời điểm đóng	Người sử dụng lao động				Người lao động		Tổng
	BHYT	Ốm đau, thai sản	TNLD, BNN	Hưu trí, tử tuất	BHYT	Hưu trí, tử tuất	
Từ 01/12/2018	3%	3%	0,5%		1,5%		8%
Từ 01/01/2022	3%	3%	0,5%	14%	1,5%	8%	30%

Mức tiền lương tháng đóng BHXH bắt buộc thấp nhất bằng mức lương tối thiểu vùng, mức đóng cao nhất bằng 20 lần mức lương cơ sở tại thời điểm đóng.



10. Điều kiện và thủ tục thanh lý hàng miễn thuế của dự án đầu tư.

Ngày 31/03/2022 Cục hải quan TP.HCM ban hành Công văn số 663/HQTPHCM-GSQL về vướng mắc chuyển tiêu thụ nội địa, Cụ thể:

Điều kiện, thủ tục bán thanh lý hàng hóa nhập khẩu miễn thuế của dự án đầu tư được quy định tại khoản 3 Điều 85 Thông tư 38/2018/TT-BTC (sửa đổi tại Thông tư 39/2018/TT-BTC).

Theo đó, cần lưu ý, trường hợp dự án sử dụng vốn đầu tư nước ngoài, điều kiện bán thanh lý hàng nhập khẩu miễn thuế của dự án được căn cứ theo quy định tại Thông tư 04/2007/TT-BTM.

Trường hợp là dự án sử dụng vốn đầu tư trong nước, khi bán thanh lý (chuyển mục đích sử dụng) phải kê khai, tính nộp thuế trên tờ khai hải quan mới theo hướng dẫn tại Điều 21 Thông tư 38/2018/TT-BTC.

Thủ tục kê khai thanh lý hàng nhập khẩu miễn thuế được thực hiện tại cơ quan hải quan nơi đăng ký danh mục miễn thuế. Quy trình, thủ tục cụ thể xem quy định tại điểm c khoản 3 Điều 85 Thông tư 38/2018/TT-BTC.

11. Thực hiện thủ tục xuất/nhập khẩu hàng hóa ra vào kho ngoại quan đối với doanh nghiệp ưu tiên.

Ngày 22/03/2022 Tổng cục hải quan ban hành Công văn số 943/TCHQ-GSQL về việc thực hiện thủ tục xuất/nhập hàng hóa ra vào kho ngoại quan đối với doanh nghiệp ưu tiên, Cụ thể: Theo quy định tại Điều 10 Thông tư 72/2015/TT-BTC, doanh nghiệp ưu tiên khi nhập khẩu hàng hóa từ kho ngoại quan được phép nhập hàng trước, khai hải quan sau trong thời hạn 30 ngày.

Tuy nhiên, hiện nay Hệ thống quản lý kho ngoại quan bắt buộc phải nhập số tờ khai mới cho xuất hàng khỏi kho nên đối với hàng hóa nhập trước khi mở tờ khai của doanh nghiệp ưu tiên, sẽ áp dụng trình tự như sau:

- Doanh nghiệp kinh doanh kho ngoại quan lập phiếu xuất kho thủ công theo mẫu quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC mỗi lần doanh nghiệp ưu tiên lấy hàng ra khỏi kho ngoại quan, thực hiện lưu trữ phiếu xuất kho theo quy định và xuất trình cho Hải quan khi có yêu cầu.

- Sau khi doanh nghiệp ưu tiên đăng ký tờ khai hải quan, doanh nghiệp kho ngoại quan mới cập nhật vào Hệ thống và lập phiếu xuất kho trên Hệ thống. Cần lưu ý,

lượng hàng trên phiếu xuất kho lập trên Hệ thống phải bằng tổng lượng hàng trên các phiếu xuất kho thủ công trong tháng và đã được khai trên tờ khai hải quan.



1. Quy định chung về cơ chế chứng nhận xuất xứ hàng hóa theo hiệp định RCEP.

Thông tư 05/2022/TT-BCT quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (Hiệp định RCEP). Điều 19 Thông tư quy định chung về cơ chế chứng nhận xuất xứ hàng hóa.

Theo đó, hàng hóa có xuất xứ của Việt Nam xuất khẩu sang các nước thành viên được xem xét cho hưởng ưu đãi thuế quan trong khuôn khổ Hiệp định RCEP khi có C/O được cấp theo quy định Thông tư này.

Hàng hóa có xuất xứ của các nước thành viên nhập khẩu vào Việt Nam được xem xét cho hưởng ưu đãi thuế quan trong khuôn khổ Hiệp định RCEP khi nộp một trong các chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa sau:

- C/O được cấp bởi cơ quan, tổ chức cấp C/O theo quy định tại Điều 21 và Điều 22 Thông tư này.
- Chứng từ tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa do nhà xuất khẩu đủ điều kiện phát hành theo quy định tại Điều 20 và Điều 22 Thông tư này.

Chứng từ tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này:

- Được phát hành dưới dạng văn bản hoặc các hình thức khác bao gồm dạng điện tử.
- Bao gồm các thông tin tối thiểu theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.
- Có hiệu lực trong vòng 01 năm kể từ ngày phát hành.
- Sử dụng ngôn ngữ tiếng Anh, có chữ ký và tên của người tự chứng nhận và thời điểm phát hành.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 04/4/2022.



Website: cpavietnam.vn
Hotline: 024 3202 6888

2. Quy định mới về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba trong hoạt động xây dựng

Ngày 10/3/2022, Chính phủ ban hành Nghị định 20/2022/NĐ-CP ("Nghị định 20/2022") sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 119/2015/NĐ-CP quy định bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng. Nghị định 20/2022 sẽ có hiệu lực từ ngày 01/7/2022, trong đó bổ sung quy định mới về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba.

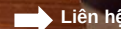
Theo Nghị định 20/2022, từ ngày 01/7/2022, nhà thầu thi công xây dựng ngoài việc phải mua bảo hiểm bắt buộc cho người lao động thi công trên công trường, còn phải mua bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba. Phí bảo hiểm này được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh.

Về thời hạn bảo hiểm: Thời hạn bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba là khoảng thời gian cụ thể, tính từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc thời gian xây dựng căn cứ vào hợp đồng xây dựng và được ghi trong hợp đồng bảo hiểm.

Về phạm vi bảo hiểm: Doanh nghiệp bảo hiểm thực hiện trách nhiệm bồi thường cho nhà thầu thi công xây dựng những khoản tiền mà theo quy định của pháp luật nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm bồi thường cho bên thứ ba đối với những thiệt hại ngoài hợp đồng về sức khỏe, tính mạng, tài sản phát sinh trực tiếp trong quá trình thi công xây dựng và chi phí pháp lý có liên quan (nếu có) thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm.

Về số tiền bảo hiểm tối thiểu:

- Đối với thiệt hại về sức khỏe, tính mạng là 100 triệu đồng cho 1 người trong 1 vụ và không giới hạn số vụ tổn thất.
- Đối với thiệt hại về tài sản và chi phí pháp lý có liên quan (nếu có) được xác định như sau:
- Công trình có giá trị dưới 1.000 tỷ đồng, số tiền bảo hiểm tối thiểu là 10% giá trị công trình cho cả thời hạn bảo hiểm và không giới hạn số vụ tổn thất.
- Công trình có giá trị từ 1.000 tỷ đồng trở lên, số tiền bảo hiểm tối thiểu đối là 100 tỷ đồng cho cả thời hạn bảo hiểm và không giới hạn số vụ tổn thất.

**Liên hệ**

Website: cpavietnam.vn
Hotline: 024 3202 6888

3. Quy định mới về giá tính lệ phí trước bạ đối với hợp đồng mua bán nhà đất không tách riêng phần giá trị nhà và đất

Ngày 28/02/2022, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 13/2022/TT-BTC ("Thông tư 13/2022") về việc quy định chi tiết một số điều của Nghị định 10/2022/NĐ-CP quy định về lệ phí trước bạ, trong đó đáng lưu ý là quy định về giá tính lệ phí trước bạ đối với hợp đồng mua bán nhà đất không tách riêng phần giá trị nhà và đất.

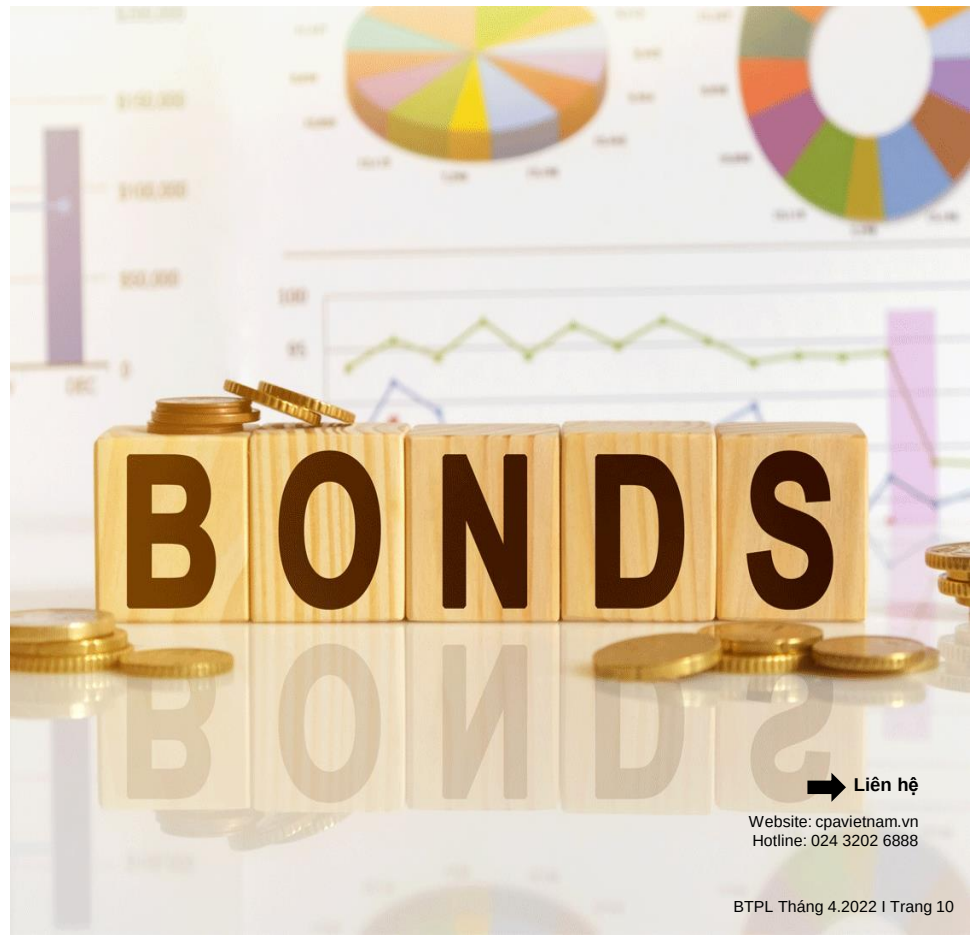
Theo đó, điểm c khoản 1 Điều 3 của Thông tư 13/2022 quy định giá tính lệ phí trước bạ đối với giá nhà, đất tại hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất, hợp đồng mua bán nhà đất không tách riêng phần giá trị nhà và giá trị đất như sau:

- Trường hợp tổng giá trị nhà, đất tại hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất, hợp đồng mua bán nhà đất cao hơn tổng giá trị nhà, đất theo giá do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành thì giá tính lệ phí trước bạ là giá tại hợp đồng mua bán, chuyển quyền.

- Trường hợp tổng giá trị nhà, đất tại hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất, hợp đồng mua bán nhà đất thấp hơn tổng giá trị nhà, đất theo giá do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành thì giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà, đất là giá do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về xây dựng tại thời điểm kê khai lệ phí trước bạ.

Ngoài ra, Thông tư 13/2022 còn quy định rõ giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà chung cư là giá không bao gồm kinh phí bảo trì phần sở hữu chung của nhà chung cư. Trường hợp trên hợp đồng mua bán nhà và trên hóa đơn mua bán nhà không tách riêng kinh phí bảo trì phần sở hữu chung của nhà chung cư thì giá tính lệ phí trước bạ là tổng giá trị mua bán nhà ghi trên hóa đơn bán nhà hoặc hợp đồng mua bán nhà.

Thông tư 13/2022 có hiệu lực ngày 01/3/2022 và bãi bỏ Thông tư 301/2016/TT-BTC và Thông tư 20/2019/TT-BTC



Website: cpavietnam.vn
Hotline: 024 3202 6888

1. Thông tư 24/2021/TT- NHNN đã sửa đổi một số quy định về kiểm toán độc lập đối với tổ chức tín dụng.

Thông tư 24/2021/TT- NHNN đã sửa đổi một số quy định về kiểm toán độc lập đối với tổ chức tín dụng tại Thông tư 39/2011/TT-NHNN, cụ thể:

- Sửa đổi điều kiện đối với tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân như sau:

+ Các kiểm toán viên hành nghề và người đại diện tổ chức kiểm toán độc lập tham gia kiểm toán tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân phải có đủ các tiêu chuẩn nêu tại Điều 13 Thông tư 39/2011/TT-NHNN;

+ Tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề thực hiện kiểm toán tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân thuộc danh sách tổ chức kiểm toán và danh sách kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng theo công bố của Bộ Tài chính cho giai đoạn thực hiện kiểm toán. (Nội dung được sửa đổi)

+ Không kiểm toán độc lập chính tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân đó trong thời gian 05 năm liên tiếp liền kề trước năm kiểm toán. (Nội dung bổ sung)

+ Không thuộc những trường hợp không được kiểm toán theo quy định tại Điều 30 Luật Kiểm toán độc lập;

+ Đáp ứng các quy định khác về kiểm toán độc lập quy định tại các văn bản hướng dẫn Luật Kiểm toán độc lập.

- Bổ sung quy định về nội dung kiểm toán độc lập sau:

Kiểm toán hoạt động đối với hệ thống kiểm soát nội bộ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 8 Thông tư 39/2011/TT-NHNN nhằm bảo đảm các yêu cầu sau đây:

+ Hiệu quả và an toàn trong hoạt động; bảo vệ, quản lý, sử dụng an toàn, hiệu quả tài sản và các nguồn lực;

+ Hệ thống thông tin tài chính và thông tin quản lý trung thực, hợp lý, đầy đủ và kịp thời.

Thông tư 24/2021/TT-NHNN có hiệu lực từ ngày 15/4/2022.

2. Thông tư 27/2021/TT- NHNN sửa đổi số điều của Hệ thống tài khoản kế toán các tổ chức tín dụng.

Thông tư 27/2021/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Hệ thống tài khoản kế toán các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định 479/2004/QĐ-NHNN, cụ thể như sau:

Mục II- Hệ thống tài khoản kế toán các tổ chức tín dụng được sửa đổi, bổ sung như sau:

- Bổ sung tài khoản cấp III “1391- Dự phòng cụ thể” và “1392- Dự phòng chung”;

- Sửa tên tài khoản cấp II “387” thành “387- Tài sản bảo đảm nhận thay thế cho việc thực hiện nghĩa vụ của bên bảo đảm đã chuyển quyền sở hữu cho tổ chức tín dụng chờ xử lý”;

- Bổ sung tài khoản cấp III “3948- Lãi phải thu từ các hoạt động cấp tín dụng khác”;

- Sửa tên tài khoản cấp III “4032”- thành “4032- Vay chiết khấu các giấy tờ có giá”;

- Sửa tên tài khoản cấp III “4033”- thành “4033- Vay có bảo đảm bằng cầm cố giấy tờ có giá”;

- Sửa tên tài khoản cấp III “4035- Vay hỗ trợ đặc biệt” thành “4035- Vay đặc biệt”;

- Bổ sung tài khoản cấp II “405- Giao dịch bán và mua lại trái phiếu Chính phủ với Kho bạc Nhà nước”;

- Bổ sung tài khoản cấp II “495- Lãi phải trả cho hoạt động nhận cấp tín dụng khác”;

- Bổ sung tài khoản cấp III “4951- Lãi phải trả cho khoản nhận cấp tín dụng khác bằng đồng Việt Nam” và “4952- Lãi phải trả cho khoản nhận cấp tín dụng khác bằng ngoại tệ”;

- Bổ sung tài khoản cấp II “953- Giá trị tài sản cho thuê tài chính theo thời gian sử dụng”;

- Sửa tên tài khoản cấp II “994”- thành “994- Tài sản, giấy tờ có giá của khách hàng đưa thế chấp, cầm cố và chiết khấu, tái chiết khấu”;

- Sửa tên tài khoản cấp II “995- Tài sản gán, xiết nợ chờ xử lý” thành “995-Tài sản bảo đảm nhận thay thế cho việc thực hiện nghĩa vụ của bên bảo đảm chờ xử lý.

Thông tư 27/2021/TT-NHNN có hiệu lực từ ngày 01/4/2022.

3. Quyết định 08/2022/QĐ-TTg: Hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động

1. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà

- Đối với người lao động: Giấy đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà theo mẫu số 1.
- Đối với người sử dụng lao động: Danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà theo mẫu số 2.

2. Trình tự, thủ tục đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà

- Người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà theo mẫu số 1 và chịu trách nhiệm về tính chính xác thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định 08/2022/QĐ-TTg để gửi DN tổng hợp.

- Trên đề nghị của người lao động, DN tổng hợp danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà theo mẫu số 2 và niêm yết công khai tại nơi làm việc ít nhất 03 ngày làm việc.

Trường hợp có ý kiến phản ánh về đối tượng và điều kiện hỗ trợ, DN tiến hành xác minh đảm bảo đúng đối tượng và điều kiện hỗ trợ theo quy định tại Điều 4 Quyết định này trong vòng 02 ngày làm việc.

- DN gửi danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà theo mẫu số 2 đến cơ quan bảo hiểm xã hội để xác nhận người lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc.

- DN chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực thông tin của người lao động quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 4 Quyết định 08/2022/QĐ-TTg.

- DN lập danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà theo từng tháng và có thể đề nghị cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận gộp 02 tháng hoặc 03 tháng.

Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị, cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận việc tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của người lao động.

3. Nơi nộp hồ sơ: DN gửi hồ sơ theo quy định đến UBND cấp huyện nơi đặt trụ sở chính hoặc chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm sản xuất, kinh doanh.

DN có thể gửi hồ sơ đề nghị hỗ trợ gộp 02 tháng hoặc 03 tháng.

4. Thời gian tiếp nhận hồ sơ: chậm nhất đến hết ngày 15 tháng 8 năm 2022.

5. Thời hạn giải quyết:

+ Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, UBND cấp huyện thẩm định trình UBND cấp tỉnh.

+ Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, UBND cấp tỉnh ban hành quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ; đồng thời chỉ đạo thực hiện chi trả hỗ trợ.

Trường hợp không phê duyệt, UBND cấp tỉnh thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

+ Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kinh phí hỗ trợ của UBND cấp tỉnh, doanh nghiệp thực hiện chi trả cho người lao động.

Quyết định 08/2022/QĐ-TTg có hiệu lực từ ngày 28/3/2022.

4. Thông tư số 19/2022/TT-BTC ngày 23/3/2022 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí dịch vụ duy trì hệ thống kiểm tra trạng thái chứng thư số.

Ngày 21/03/2022 Bộ tài chính ban hành Thông tư số 19/2022/TTBTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí dịch vụ duy trì hệ thống kiểm tra trạng thái chứng thư số, Theo đó:

Thời gian tính phí dịch vụ duy trì hệ thống kiểm tra trạng thái chứng thư số được tính:

- Từ tháng chứng thư số được cấp cho thuê bao bắt đầu có hiệu lực hoạt động đến tháng trước liền kề tháng thuê bao hết hạn sử dụng.
- Trường hợp chứng thư số có hiệu lực và hết hiệu lực trong cùng tháng thì tính là một tháng.

(Hiện hành, quy định chứng thư số do doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số cấp cho thuê bao phát sinh hiệu lực hoạt động tại bất cứ thời điểm nào của tháng được tính là 01 tháng sử dụng)

Mức thu phí dịch vụ này là 3.000 đồng/tháng/01 chứng thư số của DN cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số cấp cho thuê bao là tổ chức, doanh nghiệp (không bao gồm các nhân).

Thông tư 19/2022/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 01/6/2022; thay thế Thông tư 305/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 và Thông tư 17/2018/TT-BTC ngày 09/02/2018

5. Nghị định số 21/2022/NĐ-CP ngày 10/03/2022 về Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt để thực hiện Hiệp định Đối tác toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương giai đoạn 2019 – 2022

Ngày 10/03/2022 Chính phủ ban hành Nghị định số 21/2022/NĐCP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2019/NĐ-CP ngày 26/06/2019 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt để thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương giai đoạn 2019 – 2022, Theo đó: Theo Nghị định này, kể từ ngày 19/9/2021, hàng nhập khẩu từ Peru vào Việt Nam sẽ được hưởng thuế suất ưu đãi đặc biệt theo Hiệp định CPTP.

Trong đó, giai đoạn từ 19/09/2021 - 31/12/2021 áp dụng thuế suất tại cột có ký hiệu “(IV)” và giai đoạn từ 01/01/2022 - 31/12/2022 áp dụng thuế suất tại cột có ký hiệu “(V)” của Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi.

Ngược lại, hàng từ Việt Nam xuất khẩu sang Peru cũng sẽ được hưởng thuế xuất khẩu ưu đãi đặc biệt theo Hiệp định CPTP, trong đó giai đoạn từ 19/09/2021 - 31/12/2021 áp dụng thuế suất tại cột có ký hiệu “(IV)” và giai đoạn từ 01/01/2022 - 31/12/2022 áp dụng thuế suất tại cột có ký hiệu “(V)” của Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi.

Các lô hàng nhập khẩu từ Peru vào Việt Nam hoặc xuất khẩu từ Việt Nam sang Peru kể từ ngày 19/09/2021 đến trước ngày Nghị định này có hiệu lực, nếu đáp ứng đủ các điều kiện hưởng thuế suất ưu đãi đặc biệt theo Nghị định 57/2019/NĐ-CP, Nghị định này và đã nộp thuế ở mức cao hơn thì được xử lý như tiền thuế nộp thừa.

Nghị định có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

6. Nghị định số 22/2022/NĐ-CP ngày 25/03/2022 về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh.

Ngày 25/03/2022 Chính phủ ban hành Nghị định số 22/2022/NĐCP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12/04/2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh, Theo đó:

Bổ sung một số quy định về nhập khẩu văn hóa phẩm (phim,...) không nhằm mục đích kinh doanh, đơn cử như:

- Cơ quan cấp phép nhập khẩu phim thu hồi Giấy phép nhập khẩu phim khi phát hiện nội dung phim vi phạm quy định cấm tại Luật Điện ảnh.
- Cá nhân nhập khẩu phim chỉ để sử dụng cho mục đích cá nhân cam kết không vi phạm quy định cấm tại Luật Điện ảnh và sử dụng phim đúng với quy định của pháp luật.
- Đối với văn hóa phẩm là phim: Thời gian giám định phim không quá 12 ngày làm việc, kể từ ngày tổ chức cung cấp bản phim. Bên cạnh đó, sửa đổi định nghĩa về văn hóa phẩm bao gồm:
 - Các bản ghi âm, ghi hình; các loại phim; các sản phẩm công nghệ nghe nhìn khác được ghi trên các chất liệu hoặc phương tiện kỹ thuật số ở dạng chữ viết, âm thanh hoặc hình ảnh Không bao gồm bản ghi âm, ghi hình có nội dung thay sách hoặc minh họa cho sách và xuất bản phẩm điện tử quy định tại Luật Xuất bản. (Nội dung mới)
 - Tác phẩm tạo hình, mỹ thuật ứng dụng, tranh, nhiếp ảnh
- Di sản văn hóa vật thể và các sản phẩm liên quan đến di sản văn hóa phi vật thể. Nghị định 22/2022/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 10/05/2022.



CPAVIETNAM



Trụ sở chính

Tầng 8, Cao ốc Văn phòng VG Building, 235 Nguyễn Trãi, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội.

Tel : 024 3783 2121

Fax: 024 3783 2122



VP. Đại diện

Tầng 16, Tòa nhà T01-C37 Bắc Hà, đường Tố Hữu, Q.Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội.

Tel : 024 6666 6368

Fax: 024 6666 6368



CN. Miền Nam

Tầng 4, Tòa nhà Hoàng Anh Safomec, 7/1 Thành Thái, P.14, Q.10, TP. Hồ Chí Minh.

Tel : 028 3832 9969

Fax: 028 3832 9959



CN. Miền Bắc

Số 97 Trần Quốc Toản, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.

Tel : 024 7306 1268

Fax: 024 7306 1269